

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 08-10-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Xuân Mai.

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T, sinh năm 1991, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, thị trấn TB, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Phòng A, nhà số B, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị L sinh năm 1961; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021.

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1995, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: VT, xã LQ, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Phòng A, nhà số B, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Ngọc T sinh năm 1978; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021.

Các bị cáo đều có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 1 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên tuyến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khi đến trước số 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8 ( nay là Phường Võ Thị Sáu), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Đặng Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 67N1-472.63 phía sau chở Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi đeo chéo màu đen trên ngực của T có 01 phong bì bằng giấy bên trong có 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu hồng nghi là ma túy nên tổ tuần tra đưa T và T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và T tại phòng A, nhà số B, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét thì phát hiện vị trí dưới gầm bàn gần vị trí bếp có một hộp hình trụ tròn bên trong có 01 gói nylon chứa 20 viên nén màu hồng, 01 gói nylon chứa 18 viên nén màu hồng, 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu xanh (tất cả nghi là ma túy), 01 cân tiểu ly, một số phong bì giấy và một số gói nylon. Kiểm tra trên nền nhà phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa bột màu trắng (nghi là ma túy). Tiếp tục kiểm tra trên gác phát hiện 01 gói nylon chứa hoa cỏ lá khô (nghi là ma túy) nên tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ số tang vật này.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Đặng Văn T và Lê Văn T đều khai nhận như sau: T và T cùng thuê nhà sống chung tại phòng A, nhà số B, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng nhau hùn tiền mua ma túy để bán kiếm lời, dùng xe gắn máy của T làm phương tiện đi mua, bán ma túy nhiều lần. T và T sau khi mua bán ma túy thì tiền lời có được cùng chia nhau tiêu xài. T và T bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 10/2020 cho đến ngày bị bắt.

Số tang vật Công an Quận 3 bắt quả tang tại trước số 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ở trong túi đeo chéo màu đen trước ngực của T là ma túy loại thuốc lắc để bán cho người thanh niên tên Bảo (không rõ nhân thân lai lịch). Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/02/2021, T nhận được tin nhắn qua mạng xã hội zalo của Bảo hỏi mua 10 viên thuốc lắc và hộp 5 khay hàng (loại Ketamine) nhưng do

T và T không đủ tiền mua Ketamine nên Bảo đồng ý mua 10 viên thuốc lắc với giá 3.500.000 đồng và hẹn địa điểm giao tại quán bar Barocco số 264 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy biển số 67N1-472.63 của T chở T đi mua ma túy tại khu vực siêu thị Lotte Quận 7. Khi đến nơi, T gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe Sirius màu đỏ đen nhưng không nhớ biển số để mua 10 viên thuốc lắc với giá 2.500.000 đồng để bán lại cho Bảo để hưởng lời 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong thì T chở T đi giao chưa kịp thì bị bắt.

Số tang vật Công an phát hiện thu giữ khi tiến hành khám xét tại nơi ở của T và T tại phòng A, nhà số B, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh gồm tổng cộng 38 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu xanh, 01 gói nylon chứa bột màu trắng và 01 gói nylon chứa hoa cỏ lá khô tất cả nghi là ma túy là T, T mua của một người thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân lai lịch) nhằm mục đích bán lại cho khách để kiếm lời. T quen biết Tuấn do bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Tuấn không cho T biết số điện thoại di động, mọi liên lạc đều qua mạng xã hội zalo, Tuấn cũng không trực tiếp đi giao mà cho người khác đi giao. Còn cân tiểu ly và một số gói nylon cũng do Tuấn cung cấp cho T để cân và bỏ ma túy vào các túi nylon để giao cho khách.

Tại bản kết luận giám định số 1087/KLGD-H ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 01: 10 viên nén màu hồng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Văn T và hình dấu Công an Quận 3 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5343gr, loại MDMA.

- Gói 02: Được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Văn T và hình dấu Công an phường Phú Thuận, Quận 7, bên trong có:

- + 20 viên nén màu hồng, có khối lượng 8,6464gr, không tìm thấy ma túy.

- + 18 viên nén màu hồng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,3377gr, loại MDMA.

- + 03 viên nén màu xanh, có khối lượng 1,0060gr, không tìm thấy ma túy.

- Gói 03: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Văn T và hình dấu Công an phường Phú Thuận, Quận 7 bên có khối lượng 0,5532gr, không tìm thấy ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2695/C09B ngày 14/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01

gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Văn T và hình dấu Công an Quận 7 bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô là ma túy, loại 5F- MDMB PICA, khối lượng 59,0361gr. Về xác định hàm lượng 5F- MDMB PICA, Phân viện khoa học hình sự không có mẫu chuẩn định lượng 5 - fluoro MDMB-PICA nên không xác định được hàm lượng theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật hoàn lại sau khi giám định gồm:

+ Gói 01: 8 viên nén màu hồng có khối lượng 2,8256 gr;

+ Gói 02: 18 viên nén màu hồng có khối lượng 7,7736 gr, 16 viên nén màu hồng có khối lượng 5,6429gr, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,6653 gr;

+ Gói 03: Bột màu trắng có khối lượng 0,4199 gr.

- 01 túi đeo chéo màu đen, số tiền 560.000 đồng, 01 hộp hình trụ, một số phong bì giấy, một số gói nylon và 01 cân tiểu ly;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, model: A1549, số IMEI 356989065240982, tình trạng máy đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel có số 8984048000007570506;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím – xanh dương không rõ số IMEI, tình trạng máy đã qua sử dụng, kèm 02 sim Mobifone số 84011801501022936 và 8401190833149209WD;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn T đứng tên chủ sở hữu đối với nhãn hiệu xe máy Yamaha, loại NVX biển số 67N1-472.63 và 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 67N1-472.63, số khung RLCSG632KY001457, số máy G3J7E-049517, đã qua sử dụng kèm 01 khóa xe điện tử.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên Tòa:*

1. Bị cáo Đặng Văn T và Lê Văn T thừa nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện theo nội dung mà Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Các bị cáo thừa nhận thực hiện mua bán ma túy từ tháng 10/2020 cho đến bị bắt ngày 03/02/2021 được khoảng 4 đến 5 lần, tiền lời từ việc bán ma túy được 4 triệu đồng.

Các bị cáo thừa nhận chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 67N1-472.63, số khung RLCSG632KY001457, số máy G3J7E-049517 thuộc sở hữu của bị cáo T là phương tiện bị cáo T và T sử dụng đi mua bán ma túy.

Bị cáo T thừa nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, model: A1549, số IMEI 356989065240982, kèm 01 sim Viettel có số 8984048000007570506 là phương tiện của bị cáo sử dụng liên lạc với khách hàng để mua bán ma túy.

Bị cáo T thừa nhận 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím - xanh dương kèm 02 sim Mobifone số 84011801501022936 và 8401190833149209WD là phương tiện của bị cáo sử dụng liên lạc với khách hàng để mua bán ma túy. Số tiền 560.000 đồng là để chi tiêu sinh hoạt của bị cáo T.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đề nghị áp dụng các điểm b,p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Đặng Văn T và Lê Văn T từ 8 năm đến 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 03/02/2021 tại Công an Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lời khai của những người biết sự việc, kết luận giám định số 1087/KLGD-H ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định số

2695/C09B ngày 14/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, Đặng Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 67N1-472.63 phía sau chở Lê Văn T bị bắt quả tang tại trước số 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vì có hành vi tàng trữ 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,5343gr, loại MDMA khi cả hai cùng đi đến điểm hẹn quán bar Barocco số 264 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8 ( nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho đối tượng tên Bảo (chưa xác định lai lịch) với giá 3.500.000 đồng nhằm kiếm lời 1.000.000 đồng. Đồng thời, khám xét tại chỗ ở của T và T thì Công an Quận 3 còn thu giữ 18 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,3377gr, loại MDMA và 01 gói nylon chứa thảo mộc khô là ma túy, loại 5F- MDMB PICA, khối lượng 59,0361gr. Các bị cáo T và T đều thừa nhận cả hai cùng hùn tiền mua tất cả số lượng, các loại ma túy trên để bán lại kiếm lời và cùng thực hiện mua bán ma túy từ tháng 10/2020 cho đến khi bị bắt được khoảng 4 đến 5 lần, số tiền 4 triệu đồng lời từ việc mua bán ma túy thì cả hai cùng sử dụng vào chi tiêu sinh hoạt chung hàng ngày. Do đó, hành vi các bị cáo Đặng Văn T, Lê Văn T đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Đặng Văn T, Lê Văn T đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng mục đích tư lợi mà hùn tiền mua bán ma túy kiếm lời nên hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng lậu chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người xung quanh là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn khác cho xã hội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để răn đe và giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo T và T chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tính chất và mức độ đồng phạm của bị cáo T và T khi thực hiện hành vi mua bán ma túy là như nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt, nên áp dụng Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo T,T với hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân mỗi bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.] Đối với đối tượng tên Tuấn bán ma túy cho T,T và đối tượng tên Bảo hẹn mua ma túy của T và T khi nào xác định được nhân thân lai lịch, sẽ được xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định gồm: Gói 01: 8 viên nén màu hồng có khối lượng 2,8256 gr; Gói 02: 18 viên nén màu hồng có khối lượng 7,7736 gr, 16 viên nén màu hồng có khối lượng 5,6429gr, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,6653 gr; Gói 03: Bột màu trắng có khối lượng 0,4199 gr là ma túy thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, một số không phải là ma túy, nhưng không sử dụng được.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo chéo màu đen, 01 hộp hình trụ, một số phong bì giấy, một số gói nylon là phương tiện mà bị cáo T , T sử dụng trong việc mua bán ma túy không có giá trị.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 67N1-472.63, số khung RLCSG632KY001457, số máy G3J7E-049517 theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn T đã qua sử dụng kèm theo 01 khóa xe điện tử và 01 cân tiểu ly là phương tiện của bị cáo T , T sử dụng vào việc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, model: A1549, số IMEI 356989065240982, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím - xanh dương không rõ số IMEI đều đã qua sử dụng, 01 sim Viettel số 8984048000007570506, 02 sim Mobifone số 84011801501022936 và 8401190833149209WD là phương tiện của bị cáo T, T sử dụng vào mua bán ma túy;

- Số tiền 560.000 đồng của T dùng để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến vụ án nên trả lại nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng do các bị cáo T, T thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy có được.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T , bị cáo Lê Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Đặng Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ Vũ Ngo Minh Nhân gồm: Gói 01: 8 viên nén màu hồng có khối lượng 2,8256 gr; Gói 02: 18 viên nén màu hồng có khối lượng 7,7736 gr, 16 viên nén màu hồng có khối lượng 5,6429gr, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,6653 gr; Gói 03: Bột màu trắng có khối lượng 0,4199 gr được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 456/CSĐT-MT ngày 20/5/2021 của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo chéo màu đen, 01 hộp hình trụ, một số phong bì giấy, một số gói nylon được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 456/CSĐT-MT ngày 20/5/2021 của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 67N1-472.63, số khung RLCSG632KY001457, số máy G3J7E049517 theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn T ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, model: A1549, số IMEI 356989065240982 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím - xanh dương không rõ số IMEI đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số 8984048000007570506; 02 sim Mobifone số 84011801501022936 và 8401190833149209WD; 01 cân tiểu ly được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 456/CSĐT-MT ngày 20/5/2021 của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T số tiền 560.000 đồng theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/02/2021 tại Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền số tiền 560.000 đồng, số tài khoản ghi có



394909061612 ngày 25/5/2021 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 3 Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Buộc các bị cáo Đặng Văn T , Lê Văn T cùng nộp số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Đặng Văn T , Lê Văn T phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Quận 3;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở tư pháp TP. HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nhàn**